

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/12/2017

“Về việc xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Châu Văn Sang**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Hồ Thị Mai Hương;**

2. Bà **Lương Thị Kim Vân.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Phan Thị Nhã Uyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 667/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc “Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bùi Thị Thủy T,** sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp Bình Hòa, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Trần Văn C,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp Hòa Dân, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T và anh C có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Bùi Thị Thủy T trình bày tại phiên tòa:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn C chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh vào năm 2011.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh C thường xuyên đi uống rượu, không lo làm ăn chăm sóc cuộc sống gia đình. Mặc dù chị T đã cố hàn gắn tình cảm nhưng không thành, vợ chồng ly thân từ năm 2016. Nay chị T nhận thấy không còn tình cảm với anh C, vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn C.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 22/3/2011 hiện đang sống chung với anh C. Khi ly hôn chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ.

Bị đơn anh Trần Văn C trình bày tại phiên tòa:

- Về hôn nhân: anh C thừa nhận lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Nay anh C nhận thấy không còn tình cảm với chị T nên anh C đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 22/3/2011 hiện đang sống chung với anh C. Khi ly hôn anh C yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào trình bày của chị Bùi Thị Thủy T, nội dung đơn khởi kiện ngày 01/9/2017 của chị và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung, địa chỉ của bị đơn anh Trần Văn C tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thủy T và anh Trần Văn C chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh vào năm 2011, hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, hợp pháp.

Thời gian đầu chị T và C chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh chị thường xuyên cãi nhau, anh C thường xuyên đi uống rượu, không lo làm ăn chăm sóc cuộc sống gia đình. Mặc dù chị T đã cố hàn gắn tình cảm nhưng không thành, vợ chồng ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị T nhận thấy không còn tình cảm với anh C, vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn C. Anh C thừa nhận lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng và anh C nhận thấy không còn tình cảm với chị T nên anh đồng ý ly hôn với chị T, xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự tự nguyện ly hôn của chị T và anh C.

- Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 22/3/2011 hiện đang sống chung với anh C và anh, chị đều có nguyện vọng được nuôi con nhưng tại phiên tòa chị T, anh C thống nhất để con chung cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận này phù hợp với pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa anh, chị. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh C không yêu cầu nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T và anh C trình bày vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T và anh C trình bày không có nợ ai và cũng không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

**** Về trách nhiệm chịu án phí:***

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án chị Bùi Thị Thủy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 08, 09, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận sự thuận tình ly hôn và nuôi con giữa chị Bùi Thị Thủy T và anh Trần Văn C

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Thủy T và anh Trần Văn C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Minh T, sinh ngày 22/3/2011. Chị Bùi Thị Thủy T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh C không có yêu cầu.

Chị Bùi Thị Thủy T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Bùi Thị Thủy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 16387 ngày 07 tháng 11 năm 2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị T và anh C được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND xã Bình Hng Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Sang